

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 04/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến.

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Long Hính;
2. Ông Phan Ngọc Thắng;
3. Bà Bàn Thị Ba.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 24/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST- HS ngày 20/7/2021 đối với bị cáo:

Giàng Mí P, sinh ngày 01/6/1981, tại huyện Đ, tỉnh H. Nơi cư trú: thôn M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nương; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: không; con ông: Gng Xúa C (Đã chết) và bà Lầu Thị G, sinh năm 1946; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 29/8/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hiến – Trợ giúp viên Pháp lý. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà Nước, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: Ông Sùng Mí G, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại: Ông Nguyễn Xuân Giang - Trợ giúp viên Pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà Nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- **Người phiên dịch tiếng Mông:** Bà Dương Thị Tình; địa chỉ: tổ 17 phường Trần phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 27/8/2020, Giàng Mí P đang nằm ngủ trong nhà thì nghe thấy tiếng Sùng Mí G (*anh họ của P*) gọi ngoài cổng, P dậy mở cửa thì thấy anh G đang đứng ngoài cổng nói “Đi thăm ruộng qua vào xin điều thuốc Lào”, P ra mở cổng mời anh G vào hút thuốc Lào rồi lấy rượu rót ra chén mời anh G uống. Hai người cùng nhau uống rượu đến khoảng 01 giờ sáng, ngày 28/8/2020 thì uống hết số rượu đựng trong chai nhựa (*loại chai Pepsi 1,5 lít*). Do nghi ngờ anh G lấy trộm cá ruộng của mình, vì khoảng tháng 03/2020 (*âm lịch*) P thấy anh G đi qua ruộng cá của mình nên P nói với anh G “anh em với nhau xin thì cho, không được ăn trộm cá của tôi”, nhưng anh G trả lời là không được lấy trộm cá của P. Bực tức nên P dùng tay phải cầm vào chân dép nhựa đang đi ở chân phải (*loại dép tổ ong*), tay trái cầm ống điều, đứng dậy hơi khom người về phía G giờ **dép** lên ngang vai đập liên tiếp 03 phát theo chiều từ trên xuống dưới từ phải qua trái trúng vào vùng mặt bên trái của G. G không có phản ứng gì. P tiếp tục ngồi xuống cho dép vào chân rồi hỏi G “mày được trộm thì mày nhận đi” nhưng G không nói gì. Lúc này, P chuyển ống điều từ tay trái sang tay phải (*loại ống điều làm bằng nhựa cứng, kích thước dài 48,5cm, đường kính 05cm*) và tiếp tục hỏi G “mày có nhận hay không nhận” nhưng G vẫn không nói gì. P cầm chiếc điều vung lên ngang vai vụt 03 phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng đầu bên trái của G, G vẫn ngồi và không nói gì. P ngồi xuống cầm ống điều tiếp tục hút thuốc và hỏi G “mày có nhận không, nhận thì nhận đi”, G không trả lời. P nhìn thấy trên mặt bàn có 01 con dao (*loại dao nhọn, kích thước dài 30,2cm, phần lưỡi dao dài 19,1cm, bản rộng 3,6cm*), P dùng tay phải cầm vào chuôi con dao nhọn, đâm mũi dao xuống dưới nền nhà 03 phát cạnh chỗ P ngồi, G không nói gì và vẫn ngồi tại vị trí ban đầu. P đứng dậy tay phải cầm chuôi dao, tay trái cầm ống điều, P hơi khom người hướng về phía G chém 03 phát về phía đầu của G (*trong đó 01 phát trúng vùng đỉnh đầu bên trái, còn 02 phát không trúng*), rồi P đặt dao trên bàn, ngồi xuống ghế. Sau khi bị P chém G đứng dậy đi ra phía cửa ra vào, đến vị trí cách cửa khoảng 02m, cách vị trí ngồi ban đầu khoảng 01 mét, cách P ngồi khoảng 02m. Khi G đi ra phía cửa thì P nhô người lên, tay trái cầm ghế gỗ (*loại ghế được làm bằng gỗ, kích thước dài 68cm, rộng 12cm, loại ghế không chân*) mà G ngồi trước đó và đứng dậy đi về phía G, cách G khoảng 0,50m. P dùng tay trái cầm ghế vụt 02 phát về phía chân của G, G cúi người xuống dùng tay trái sờ xuống chân thì P tiếp tục vụt phát nữa về phía chân nhưng trúng vào cẳng tay trái. Vụt G xong, P ném ghế về phía giường ngủ và trúng vào thành giường làm ghế vỡ thành hai mảnh, P lên giường đi ngủ. Về phía G, sau khi bị P vụt trúng cẳng chân trái, mu bàn chân phải, cẳng tay trái thì nằm xuống ngủ tại nền nhà của P. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 28/8/2020, P

dậy hút thuốc Lào thì thấy G cũng tỉnh dậy xin hút thuốc Lào. Hút thuốc xong, G đi ra ngoài đồi cây cách nhà P khoảng 20 mét nằm, còn P đi cắt cỏ. Sau đó, G được người dân phát hiện và đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ. Ngày 28/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang tiếp nhận nguồn tin tội phạm do Công an thị trấn Đồng Văn chuyển đến để điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể xác định trên cơ thể Sùng Mí G ngày 28/8/2020 tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ: vùng đỉnh đầu bên trái có vết thương hở dài 08cm sâu sát xương, miệng vết thương sắc gọn; mắt trái sưng nề, bầm tím, nhìn rõ; 1/2 dưới mắt trước cẳng chân trái có 04 vết thương hở (*vết 1: kích thước 02x01cm, sâu sát xương, bờ mép nhám nhỏ; vết 2: kích thước 3 x 1cm, sâu sát xương, bờ mép nhám nhỏ; vết 3: kích thước 3 x 0,5 cm, bờ mép nhám nhỏ; vết 4: kích thước 6 x 0,5cm trượt xước đứt quãng, bờ mép nhám nhỏ*); Mu bàn chân phải có 01 vết thương rách da, kích thước 3 x 2cm, bờ mép nhám nhỏ; Khuỷu tay trái có vết trầy xước, xây xước da. Kết quả chụp X-Quang: hình ảnh vỡ xương đỉnh đầu bên trái và gãy 1/3 xương mác trái.

- Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể Giàng Mí P ngày 29/8/2020: Không phát hiện dấu vết thương tích gì.

- Ngày 15/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số: 107/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định ADN đối với con dao, các mảnh gỗ dạng mặt ghế, quần, áo, ống điều, ghế gỗ, và các chất màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường. Tại Kết luận giám định, số: 6399/C09-TT3, ngày 24/9/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các mẫu chất màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 1 (*ký hiệu 1*) và vị trí số 10 (*ký hiệu A11*) bám dính trên các mảnh vỏ cây là máu người. Kiểu gen phân tích được từ các mẫu máu người này trùng hoàn toàn với kiểu gen của Sùng Mí G. Trên các mẫu ký hiệu A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10 có bám dính máu người. Kiểu gen phân tích được từ các dấu vết máu người này trùng hoàn toàn với kiểu gen của Sùng Mí G.

- Ngày 15/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số: 108/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định dấu vết đường vân đối với con dao, các mảnh gỗ dạng mặt ghế, ống điều và ghế gỗ thu giữ tại hiện trường. Tại Kết luận giám định số: 6395/C09-P3, ngày 02/10/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên mảnh gỗ kích thước (68x12)cm, có vết gãy, vỡ phát hiện 02 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định (*ký hiệu số 01 và số 02*). Dấu vết số 01 với dấu vân tay in ở ô giữa phải, dấu vết số 02 với dấu vân tay in ở ô nhẫn phải trong chỉ bản ghi tên Giàng Mí P, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H là dấu vân tay của cùng một người. Trên ghế gỗ bị mất 3 chân; 01 đoạn gỗ hình hộp chữ nhật; 01 ống điều bằng nhựa, hình trụ tròn; 01 ghế gỗ; 01 con dao nhọn; 01 mảnh gỗ và 01 con dao nhọn chuôi dao bằng nhựa quần dây cao su màu đen gửi giám định phát hiện thấy một số dấu vết đường vân, các dấu vết đường vân này không đủ yếu tố giám định.

- Ngày 22/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số: 110/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang giám định tỷ lệ phần trăm thương tích và cơ chế hình thành thương tích đối với bị hại Sùng Mí G.

- **Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 124/TgT, ngày 01/10/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang kết luận:**

- + Mảnh xương rời trong thùy đỉnh trái (Dị vật): 21%.
- + Vỡ xương đỉnh trái: 08%.
- + Sẹo 1: Vùng đỉnh đầu bên trái, kích thước trung bình: 02%.
- + Sẹo 2: Vùng 1/3 dưới mặt trước trong cẳng chân trái, kích thước nhỏ: 1%.
- + Sẹo 3: Vùng 1/3 dưới mặt trước ngoài cẳng chân trái, kích thước nhỏ: 1%.
- + Sẹo 4: Mặt trước ngoài nếp lằn cổ chân trái, kích thước nhỏ: 1%.
- + Sẹo 5: Mặt cá ngoài chân trái, kích thước trung bình: 02%.
- + Sẹo 6: Phía trong mu chân phải, kích thước trung bình: 2%.
- + Gãy di lệch 1/3 xương quay trái; Gãy cũ 1/3 dưới xương mác trái: chưa đánh giá được tỷ lệ tổn thương.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **34% (Ba mươi tư phần trăm).**

*** Cơ chế hình thành thương tích:**

- Tổn thương vùng đầu: Do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp một lực mạnh hướng vuông góc với mặt da trên nền xương cứng, gây nên sẹo 1, vỡ xương đỉnh trái, dị vật thùy đỉnh trái.
- Tổn thương cẳng chân trái: Do vật có cạnh tác động một lực mạnh vuông góc với trục cẳng chân, gây nên sẹo 2, sẹo 3, gãy xương mác.
- Sẹo 4, sẹo 5: Do vật có cạnh tác động một lực mạnh, hướng vuông góc với trục cẳng chân gây nên.
- Sẹo 6: Do vật có tác động một lực mạnh, phía trong mặt mu chân phải gây nên.
- Tổn thương vùng cẳng tay trái: Do vật tày tác động một lực mạnh vuông góc với trục cẳng tay, gây nên gãy 1/3 giữa xương quay.

Kết luận khác: Hiện tại tổn thương gãy xương quay trái, xương mác trái chưa được xử trí (*Bỏ bột hoặc nẹp vít hoặc đóng đinh nội tủy*), chưa can xương. Do đó chưa có cơ sở để đánh giá mức độ can xương tốt hay xấu? Ảnh hưởng đến vận động.

- Ngày 12/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số: 122/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định dấu vết khớp đối với các mảnh gỗ dạng mặt ghế thu tại hiện trường. Tại Kết luận giám định số: 347/KL-PC09, ngày 21/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mảnh gỗ dạng mặt ghế, kích thước

(68x12)cm thu tại vị trí số 2, ký hiệu A12 bị gãy, vỡ ra từ mảnh gỗ có kích thước (68,6x9,1)cm thu tại vị trí số 8, ký hiệu A13.

- Ngày 28/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 14/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang giám định vật gây thương tích. Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số: 153/TgT, ngày 10/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Tang vật số 05 (ký hiệu A19) là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích tại vùng đỉnh đầu bên trái (sẹo 01) của Sùng Mí G; Tang vật số 07 (ký hiệu A21) là hung khí không phù hợp để gây thương tích trên. Tang vật số 02 (ký hiệu A16) tang vật số 06 (ký hiệu A20) là hung khí có thể gây nên các thương tích tại vùng 1/3 dưới mặt trước trong (sẹo 2), 1/3 dưới mặt trước ngoài cẳng chân trái (sẹo 3), mặt trước ngoài nếp lằn cổ chân trái (sẹo 4), mắt cá ngoài chân trái (sẹo 5), phía trong mu chân phải (sẹo 6) của Sùng Mí G; Tang vật số 01 (ký hiệu A15), tang vật số 03 (ký hiệu A17), tang vật số 04 (ký hiệu A18) là hung khí không phù hợp để gây nên các thương tích trên.

- Ngày 10/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 01/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang giám định tỷ lệ thương tích đối với tổn thương gãy xương quay trái, xương mác trái của bị hại Sùng Mí G và tổng tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của bị hại Sùng Mí G sau hai lần giám định thương tích. **Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số: 23/TgT, ngày 16/3/2020** của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Gãy 1/3 xương quay đã can lệch trục: 21%; Gãy 1/3 xương mác đã can, không lệch trục: 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 23%. **Tổng tỷ lệ tổn thương tại hai bản kết luận: số 124/TgT, ngày 01/10/2020 và số 23TgT, ngày 16/3/2021 là: 49%.**

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-P2 ngày 20 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Giàng Mí P về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Giàng Mí P phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Mí P từ 9 đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày **29/8/2020**.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 BLDS; Điều 48 BLHS, buộc bị cáo Giàng Mí P phải bồi thường cho ông Sùng Mí G tổng số tiền là 41.050.000 đồng.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 hộp bìa cát tông đã được niêm phong, trên hộp được dán 01 tờ giấy màu trắng ghi các dòng chữ: “01 ghế gỗ mất ba chân”, “01 mảnh gỗ dạng mặt ghế”, “01 ống điều bằng nhựa”, “01 ghế gỗ”, “01 con dao nhọn chuôi bằng gỗ”, “01 mảnh gỗ”, “01 con dao nhọn chuôi bằng nhựa”; 01 hộp bìa cát tông đã được niêm phong, trên hộp được dán 01 tờ giấy màu trắng ghi các dòng chữ: “các mảnh vỏ cây bám dính các chất màu nâu đỏ ký hiệu A1, A11”, “01 chiếc áo phong dài tay sẫm màu thu tại vị trí số 4 ký hiệu A4”, “01 quần nỉ dài, màu xanh đen thu tại vị trí số 4 ký hiệu A5”, “phần còn lại sau giám định của mẫu tóc ghi thu của Sùng Mí G ký hiệu M1”; 01 hộp bìa cát tông đã được niêm phong, trên hộp được dán 01 tờ giấy màu trắng ghi các dòng chữ: “01 chiếc áo dài tay màu đen (kiểu áo dân tộc) thu tại vị trí số 11”; 01 hộp bìa cát tông đã được niêm phong, trên hộp được dán 01 tờ giấy màu trắng ghi các dòng chữ: “01 đôi dép tổ ong thu giữ của Giàng Mí P”; 01 túi niêm phong, trên túi ghi dòng chữ: “đôi dép tổ ong thu tại vị trí 11”. 01 túi niêm phong, trên túi ghi dòng chữ: “điện thoại di động thu tại vị trí 9”.

5. Về án phí: Bị cáo P là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, có thu nhập thấp, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo P: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, do uống rượu say không làm chủ được bản thân nên đã dùng dao, ống điều và ghế gỗ đánh bị hại. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội giết người là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản cáo trạng cũng như kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Truy tố bị cáo P về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, rất hối hận về việc làm của mình, cũng chỉ vì nghi ngờ bị hại bắt trộm cá của gia đình bị cáo, bị cáo đã bị ức chế tinh thần nên không làm chủ được bản thân dẫn đến việc bị cáo đã có hành vi phạm tội. Do đó đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 điều 57 BLHS, xử phạt bị cáo P với mức hình phạt 9 năm tù.

Về án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc, hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí.

Ý kiến của bị hại: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường theo như bị hại đã yêu cầu.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội giết người là đúng người đúng tội, tuy nhiên mức hình phạt VKS đề nghị xử phạt tù từ 9 đến 10 năm tù là quá nhẹ, vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội quyết liệt dùng dép đánh 3 phát vào mặt sau đó dùng ống điều đánh 3 phát vào đầu và tiếp theo dùng dao chém 3 phát vào đầu trong đó chém trúng vào đỉnh đầu 1 phát và 2 phát trượt không trúng, không dừng lại ở đó bị cáo còn dùng chiếc ghế gỗ vựt 2 phát vào chân, tay thấy bị hại ngối và nằm xuống mới dừng lại, hậu quả gây tổn hại sức khỏe cho bị hại 49%, nên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 11 đến 12 năm tù. Về trách nhiệm dân sự; đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường các khoản tiền thuốc men, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, tiền bồi dưỡng sức khỏe và tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 62.450.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại tố cáo nên đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Khoảng 01 giờ, ngày 28/8/2020 tại nhà bị cáo P, sau khi bị cáo đã uống rượu cùng bị hại Sùng Mí G. Do trước đó có nghi ngờ bị hại lấy trộm cá nên bị cáo hỏi bị hại có được lấy trộm cá không, nhưng bị hại không nhận. Do bức tức nên bị cáo dùng **dép nhựa** (loại dép tổ ong) đập liên tiếp 03 phát vào vùng mặt của bị hại, dùng **ống điều** (loại ống điều làm bằng nhựa cứng, kích thước dài 48,5cm, đường kính 05cm) vựt 03 phát vào vùng đầu bên trái của bị hại, dùng **01 con dao** (loại dao nhọn, kích thước dài 30,2cm, phần lưỡi dao dài 19,1cm, bản rộng 3,6cm) chém 03 phát về phía đầu của bị hại (trong đó 01 phát trúng vùng đầu vùng đỉnh đầu bên trái, 02 phát không trúng) và tiếp tục cầm **ghế** (loại ghế được làm bằng gỗ, kích thước dài 68cm, rộng 13,5cm, loại ghế không chân) vựt 03 phát trúng cảng chân trái, mu bàn chân phải, cẳng tay trái. *Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại G là 49%.* **Lời khai nhận của bị cáo** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử, xét thấy hành vi của bị cáo P đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, được

quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của BLHS với tình tiết định khung là “Có tính chất côn đồ”.

[3]. Về hình phạt: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải nhận thức được rằng việc dùng dao chém và dùng ống điều đánh một lực mạnh vào đầu là vùng trọng yếu của bị hại có thể dẫn đến chết người. Sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Chỉ vì lý do nhỏ nhen, không làm chủ được bản thân, mà bị cáo đã dùng dao, ống điều **là hung khí nguy hiểm** chém và đập vào đầu là vùng trọng yếu của cơ thể bị hại gây vỡ xương đỉnh trái. Không dừng lại ở đó mà bị cáo còn tiếp tục dùng **ghế gỗ** vụt làm gãy di lệch 1/3 xương quay chân trái, gãy 1/3 dưới xương mác chân trái. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính côn đồ hung hãn, coi thường tính mạng của người khác, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo bị trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời để răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, sống ở vùng kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. **Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nhưng đã hoàn thành nên cần áp dụng thêm khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo không quá ba phần tư** mức hình phạt mà điều luật áp dụng, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu cải tạo tốt trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 62.450.000đ gồm:

1. Tiền mua 01 lọ nước truyền hồi sức 100.000đ;
2. Tiền mua 01 đai cố định băng bó chân 500.000đ;
3. Tiền ăn hai vợ chồng trong thời gian nằm viện 200.000đ/ngày X 07 ngày = 1.400.000đ;
4. Tiền thu nhập bị mất của vợ bị hại 150.000đ/ngày X 07 ngày = 1.050.000đ;
5. Tiền thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian điều trị 200.000đ/ngày X 97(7 ngày điều trị tại bệnh, 90 ngày điều trị tại nhà) ngày = 19.400.000đ;
6. Tiền tổn hại sức khỏe = 40.000.000đ.

Hội đồng xét xử, xét thấy, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền 100.000đ mua lọ thuốc truyền và 500.000đ tiền mua đai băng bó cố định chân, là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa cần chấp nhận; trong thời gian bị hại điều trị vết thương tại bệnh viện, bị hại không thể tự chăm sóc bản thân được cần có người chăm sóc, do đó về khoản tiền 1.050.000đ tiền mất thu nhập của vợ bị hại trong thời gian 7 ngày x 150.000đ là có căn cứ; đối với yêu cầu bồi thường số tiền 19.400.000đ tiền thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian điều trị (7 ngày tại bệnh viện và 90 ngày điều trị tại nhà) do vết chưa hồi phục là có căn cứ cần chấp nhận; còn yêu cầu bồi thường khoản tiền ăn 1.400.000đ là không có căn cứ để chấp nhận. Về yêu cầu bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 40.000.000đ, xét thấy có căn cứ cần chấp nhận một phần yêu cầu buộc bị cáo bồi thường 5.000.000đ tiền bồi dưỡng sức khỏe và tiền tổn thất tinh thần là 20 tháng lương cơ sở = 29.800.000đ. Tổng số tiền buộc bị cáo P phải bồi thường là 55.850.000đ (năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Căn cứ vào các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự, Điều 48 BLHS. Buộc bị cáo P phải bồi thường cho bị hại G với tổng số tiền 55.850.000đ (năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

[7]. **Về vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 ghế gỗ mất ba chân, 01 mảnh gỗ dạng mặt ghế, 01 ống điều bằng nhựa, 01 ghế gỗ, 01 con dao nhọn chuôi bằng gỗ, 01 mảnh gỗ, 01 con dao nhọn chuôi bằng nhựa; các mảnh vỏ cây bám dính các chất màu nâu đỏ ký hiệu A1, A11, 01 chiếc áo phong dài tay sẫm màu thu tại vị trí số 4 ký hiệu A4, 01 quần nỉ dài, màu xanh đen thu tại vị trí số 4 ký hiệu A5”, mẫu tóc ghi thu của Sùng Mí G ký hiệu M1; 01 chiếc áo dài tay màu đen (kiểu áo dân tộc) thu tại vị trí 11; 02 đôi dép tổ ong, 01 điện thoại di động. Xét thấy toàn bộ số vật chứng không còn giá trị sử dụng cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8]. **Về án phí:** Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo đều đề nghị xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo và ý kiến của bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Mí P phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Mí P 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày **29/8/2020**.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 BLDS; Điều 48 BLHS, buộc bị cáo Giàng Mí P phải bồi thường cho ông Sùng Mí G, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H tổng số tiền là 55.850.000đ (*năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa cát tông đã được niêm phong, trên hộp được dán 01 tờ giấy màu trắng ghi các dòng chữ: “01 ghế gỗ mặt ba chân”, “01 mảnh gỗ dạng mặt ghế”, “01 ống điều bằng nhựa”, “01 ghế gỗ”, “01 con dao nhọn chuôi bằng gỗ”, “01 mảnh gỗ”, “01 con dao nhọn chuôi bằng nhựa”; 01 hộp bìa cát tông đã được niêm phong, trên hộp được dán 01 tờ giấy màu trắng ghi các dòng chữ: “các mảnh vỏ cây bám dính các chất màu nâu đỏ ký hiệu A1, A11”, “01 chiếc áo phông dài tay sẫm màu thu tại vị trí số 4 ký hiệu A4”, “01 quần nỉ dài, màu xanh đen thu tại vị trí số 4 ký hiệu A5”, “phần còn lại sau giám định của mẫu tóc ghi thu của Sùng Mí G ký hiệu M1”; 01 hộp bìa cát tông đã được niêm phong, trên hộp được dán 01 tờ giấy màu trắng ghi các dòng chữ: “01 chiếc áo dài tay màu đen (kiểu áo dân tộc) thu tại vị trí số 11”; 01 hộp bìa cát tông đã được niêm phong, trên hộp được dán 01 tờ giấy màu trắng ghi các dòng chữ: “01 đôi dép tổ ong thu giữ của Giàng Mí P”; 01 túi niêm phong, trên túi ghi dòng chữ: “đôi dép tổ ong thu tại vị trí 11”. 01 túi niêm phong, trên túi ghi dòng chữ: “điện thoại di động thu tại vị trí 9”.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2021 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Giàng Mí P.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- PC01; PC 02; PV06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi Hành án;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Đồng Văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tiến